

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAO LỘC
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 12/2018/HS-ST
Ngày 19-3-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CAO LỘC, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đặng Thị Duyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Ngô Thị Vân Thúy

Ông Vũ Hải Quân

- Thư ký phiên toà: Bà Lương Thị Phương Chi - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Bà Hoàng Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 10/2018/TLST-HS, ngày 12 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2018/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 3 năm 2018 đối với bị cáo:

Luân Văn N, sinh ngày 04/6/1976; tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã T, huyện V, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ văn hóa: 7/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Luân Văn M và bà Nông Thị S; vợ: Lô Thị T; con: Có 03 người con; tiền sự: Không; tiền án: Không; nhân thân: Ngày 30/7/2013 bị cáo Luân Văn N bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử về tội Trộm cắp tài sản và xử phạt 09 tháng tù theo bản án số 52/2013/HS-ST, nay đã được xóa án tích; bị bắt tạm giữ ngày 17/11/2017, tạm giam từ ngày 20/11/2017 đến nay “có mặt”.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh Nông Văn Q “vắng mặt”.
2. Anh Chu Văn T “vắng mặt”.
3. Anh Hà Văn N (tức Báo T) “vắng mặt”.
4. Anh Trần Văn C “vắng mặt”.

5. Anh Hứa Văn T “vắng mặt”.

6. Bà Nông Thị S “có mặt”.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 13 giờ 30 phút ngày 17/11/2017, tổ công tác Công an huyện Cao Lộc đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, đã phát hiện một người đàn ông đi trên đoạn đường quốc lộ 1A có biểu hiện nghi vấn hoạt động tội phạm, khi kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên trái của đối tượng có 03 gói giấy bên trong đều chứa chất bột màu trắng. Đối tượng khai nhận có họ tên là Luân Văn N, sinh năm 1976, trú tại: Thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn và 03 gói giấy chứa chất bột màu trắng là ma túy Hêrôin, đang trên đường mang đi bán cho người nghiện khác để kiếm lời. Tổ công tác lập biên bản phạm pháp quả tang theo quy định.

Vật chứng thu giữ: 03 (ba) gói nhỏ màu trắng, bên trong đều chứa chất bột màu trắng; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GARAXY I5 Prime màu đen, số IMEI 1: 355079/08/398175/8.

Khám nơi ở của Luân Văn N thu giữ: 01 (một) gói được gói bằng mảnh túi nilon màu đen, bên trong có mảnh túi nilon màu trắng, bên trong có đựng cục chất bột màu trắng trên khe ngói bếp nhà Luân Văn N; 01 (một) túi nilon màu đen, bên trong đựng 52 (năm mươi hai) gói giấy nhỏ bên trong các gói đều chứa chất bột màu trắng trên sà ngang mái bếp nhà Luân Văn N; 01 (một) kéo sắt màu đen, dài khoảng 20cm, trên thân kéo có dòng chữ “HƯƠNG NĂM” và 2.900.000đ (hai triệu chín trăm nghìn đồng) dưới đệm ngủ của Luân Văn N.

Bản kết luận giám định số 13/KL-PC54 ngày 20/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Chất bột màu trắng có trong phong bì ghi: “tang vật bắt quả tang Luân Văn N, ngày 17/11/2017” đều là chất ma túy Hêrôin, có tổng trọng lượng 0,082 gam (đã trừ bì); chất bột màu trắng có trong phong bì ghi: “tang vật thu giữ khi khám xét nhà Luân Văn N, ngày 17/11/2017” đều là chất ma túy Hêrôin, có tổng trọng lượng 3,314 gam (đã trừ bì).

Bản kết luận giám định số 17/KLGD-PC54 ngày 23/11/2017 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: Toàn bộ số tiền Việt Nam gồm 2.900.000đ (hai triệu chín trăm nghìn đồng) trong gói niêm phong gửi giám định là tiền thật.

Xác định có dấu hiệu tội phạm hình sự Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can, ra lệnh tạm giam đối với Luân Văn N để điều tra làm rõ. Tại Cơ quan điều tra Luân Văn N khai nhận: Luân Văn N nghiện ma túy từ năm 2000 cho đến khi bị bắt giữ, để có tiền mua ma túy để sử dụng tháng 7/2016 N nảy sinh ý định bán ma túy để kiếm lời. Cụ thể đã bán ma túy cho các đối tượng nghiện cùng thôn, gồm: Nông Văn Q, Hà Văn N (tức Báo T), Chu Văn T, Trần Văn C. Trong tháng 7 và

tháng 8/2016 Luân Văn N đã bán cho Nông Văn Q 03 lần, mỗi lần 01 gói ma túy. Tháng 10 và ngày 16/11/2017 Luân Văn N bán cho Hà Văn N 02 lần, mỗi lần một gói với giá 100.000đ; sáng ngày 16/11/2017 Luân Văn N bán cho T 01 gói ma túy giá 100.000đ.

Luân Văn N khai nguồn gốc số ma túy có là vào khoảng 20 giờ ngày 16/11/2017, Luân Văn N đến khu vực Ngã Y, phường T, thành phố L mua một cục ma túy Hêrôin với một người đàn ông (không biết tên, tuổi, địa chỉ) giá 2.000.000đ. Khoảng 21 giờ cùng ngày có Trần Văn C đến hỏi mua ma túy, Luân Văn N sẻ một ít từ cục ma túy vừa mua được đóng thành gói bán cho C với giá 100.000đ. Sau đó lấy cục ma túy còn lại chia thành 59 gói nhỏ và còn một cục chưa chia hết, đem cất 59 gói ma túy dưới tấm ngói nhà bếp; 01 cục ma túy cất giấu trên sà ngang trong bếp. Đến khoảng 07 giờ 30 phút ngày 17/11/2017 Luân Văn N lại bán cho Trần Văn C 01 gói ma túy với giá 100.000đ, Luân Văn N sử dụng hết 03 gói ma túy. Đến khoảng 13 giờ cùng ngày có một người đàn ông gọi điện thoại hẹn mua 03 gói ma túy, Luân Văn N lấy 03 gói trong số 59 gói ma túy trên, cất trong túi quần đang mặc để đem đi bán, khi đến đoạn đường quốc lộ 1A thuộc thôn N, xã T thì tổ công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn phát hiện bắt quả tang.

Lời khai của bị cáo Luân Văn N phù hợp với lời khai các đối tượng Nông Văn Q, Hà Văn N, Chu Văn T, Trần Văn C, đều khai nhận được mua ma túy với Luân Văn N để sử dụng. Cơ quan điều tra đã thu thập tài liệu chuyển đến Công an địa phương lập hồ sơ đề nghị xem xét đưa các đối tượng Nông Văn Q, Hà Văn N, Chu Văn T, Trần Văn C đi cai nghiện bắt buộc theo quy định.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Luân Văn N, do không có họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ.

Đối với số tài sản, đồ vật bị thu giữ xác định: 01 (một) điện thoại, nhãn hiệu SAMSUNG GARAXY I5 Prime màu đen, số IMEI 1: 355079/08/398175/8, bị cáo Luân Văn N sử dụng liên lạc bán ma túy; 01 (một) kéo sắt màu đen, dài khoảng 20cm, trên thân kéo có dòng chữ “HUÔNG NĂM” dùng để cắt, gói ma túy liên quan đến việc phạm tội; 2.900.000đ (hai triệu chín trăm nghìn đồng) là tiền do mẹ bị cáo Luân Văn N là bà Nông Thị S cho bị cáo, không liên quan đến việc phạm tội.

Số vật chứng trên đã được chuyển đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn để xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS ngày 09 tháng 02 năm 2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc đã truy tố bị cáo Luân Văn N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát trong phần tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 33 Bộ luật Hình sự năm 1999) - Tuyên bố bị cáo Luân Văn N phạm tội: “Mua bán trái phép chất ma túy” và xử phạt bị cáo Luân Văn N từ 07 - 08 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng vì bị cáo Luân Văn N nghiện ma túy, nghề nghiệp làm ruộng thu nhập không ổn định và sống phụ thuộc gia đình.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2, 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (khoản 3 Điều 76 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003) đề nghị Hội đồng xét xử:

Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong “Tang vật thu giữ bắt quả tang Luân Văn N ngày 17/11/2017”, bên trong có 0,054 gam chất ma túy Hêrôin, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới; 01 (một) gói niêm phong “Tang vật thu khám xét nhà của Luân Văn N ngày 17/11/2017”, bên trong có 2,954 gam chất ma túy Hêrôin, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới; 01 (một) kéo sắt màu đen, dài khoảng 20cm, trên thân kéo có in chữ “HUƠNG NĂM”.

Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GARAXY I5 Prime, có số IMEI: 355079/08/398175/8 đã cũ và qua sử dụng.

Truy thu để sung quỹ Nhà nước số tiền bị cáo Luân Văn N bán ma túy cho Nông Văn Q, Hà Văn N, Chu Văn T, Trần Văn C được 800.000đ.

Trả lại cho bị cáo Luân Văn N số tiền 2.900.000đ được niêm phong trong một phong bì, nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo Luân Văn N phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận gì. Tại lời nói sau cùng bị cáo hối hận về hành vi của bản thân và xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Khoảng 13 giờ 15 phút ngày 17/11/2017, tổ công tác Công an huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn đang làm nhiệm vụ tại khu vực thôn N, xã T, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã phát hiện bắt quả tang Luân Văn N có hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Quá trình điều tra xác định bị cáo Luân Văn N có hành vi bán trái phép chất ma túy nhiều lần, mỗi lần bán 01 gói ma túy với giá 100.000đ cho các đối tượng Nông Văn Q 03 lần, Hà Văn N 02 lần, Chu Văn T 01 lần, Trần Văn C 02 lần. Kết luận giám định: Chất bột màu trắng thu giữ khi bắt quả tang và khám xét nơi ở của Luân Văn N xác định đều là chất ma túy Hêrôin, có tổng trọng lượng 3,396 gam.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các lời khai tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, phù hợp với biên bản bắt quả tang, biên bản khám xét và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Bị

cáo Luân Văn N đã có hành vi bán trái phép chất ma túy nhiều lần, cụ thể bán cho Nông Văn Q, Hà Văn N, Chu Văn T, Trần Văn C. Hành vi mua bán trái phép chất ma túy nhiều lần của bị cáo Luân Văn N đã phạm vào tội: Mua bán trái phép chất ma túy, quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo Luân Văn N thuộc trường hợp tội phạm rất nghiêm trọng. Khi phạm tội bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi, tuổi chịu trách nhiệm hình sự, do vậy bị cáo có đủ khả năng để nhận thức việc mua bán trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào đều là trái với quy định của pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm chính sách quản lý độc quyền của Nhà nước về ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến trật tự an xã hội, hành vi đó cũng là nguyên nhân gây ra tệ nạn xã hội và các tội phạm khác. Để góp phần đấu tranh phòng và chống tội phạm, giữ vững an ninh trật tự, an toàn xã hội cần phải xử lý nghiêm để răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc truy tố bị cáo ra trước Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi bị bắt bị cáo tự khai ra các hành vi bán ma túy trước đó, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo điểm s, r khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (điểm p, o khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999).

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[6] Về nhân thân: Xác định bị cáo có nhân thân xấu. Vì ngày 30/7/2013 bị cáo Luân Văn N bị Tòa án nhân dân huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn xét xử về Tội trộm cắp tài sản và xử phạt 09 tháng tù theo bản án số 52/2013/HS-ST (nay đã được xóa án tích).

[7] Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và xét nhân thân bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định, nhằm răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm cho toàn xã hội.

[8] Xét lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của người làm chứng và bản kết luận giám định, cùng các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cao Lộc tại phiên tòa là có căn cứ, phù hợp với quy định pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã khai báo phù hợp với các chứng cứ khác và không có khiếu nại về hành vi, quyết định của

người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên là hợp pháp.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Luân Văn N nghiện ma túy, nghề nghiệp làm ruộng thu nhập không ổn định và sống phụ thuộc gia đình, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999.

[11] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo Luân Văn N, do không có họ, tên, tuổi, địa chỉ cụ thể nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để xác minh làm rõ là có căn cứ.

[12] Đối với Nông Văn Q, Hà Văn N, Chu Văn T, Trần Văn C là đối nghiện ma túy Cơ quan điều tra đã thu thập tài liệu chuyển đến Công an địa phương để lập hồ sơ đề nghị xem xét đưa đi cai nghiện bắt buộc là đúng theo quy định pháp luật.

[13] Về xử lý vật chứng: Đối với 01 (một) gói niêm phong “Tang vật thu giữ bắt quả tang Luân Văn N ngày 17/11/2017”, bên trong có 0,054 gam chất ma túy Hêrôin, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới; 01 (một) gói niêm phong “Tang vật thu khám xét nhà của Luân Văn N ngày 17/11/2017”, bên trong có 2,954 gam chất ma túy Hêrôin, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới đều là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 (một) kéo sắt màu đen, dài khoảng 20cm, trên thân kéo có in chữ “HUÔNG NĂM” là dụng cụ bị cáo dùng để cắt, gói ma túy không còn giá trị sử dụng, cần tịch thu tiêu hủy ma túy và chiếc kéo. Đối với 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GARAXY I5 Prime, có số IMEI: 355079/08/398175/8 đã cũ và qua sử dụng, bị cáo Luân Văn N đã sử dụng chiếc điện thoại này để liên lạc bán ma túy, nên cần tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền 2.900.000đ, xác định đây là số tiền riêng của bị cáo được mẹ (bà Nông Thị S) cho, không liên quan đến vụ án, nên cần trả lại cho bị cáo Luân Văn N, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Đối với số tiền bị cáo Luân Văn N bán ma túy cho Nông Văn Q, Hà Văn N, Chu Văn T, Trần Văn C được 800.000đ, xét thấy đây là số tiền do phạm tội mà có, nên cần truy thu để sung quỹ Nhà nước.

[14] Về án phí: Bị cáo Luân Văn N bị kết án nên phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 (Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003); Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[15] Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 194 của Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm s, r khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015;

Căn cứ điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015 và điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Luân Văn N phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Luân Văn N 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 17/11/2017.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 (một) gói niêm phong “Tang vật thu giữ bắt quả tang Luân Văn N ngày 17/11/2017”, bên trong có 0,054 gam chất ma túy Hêrôin, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới; 01 (một) gói niêm phong “Tang vật thu khám xét nhà của Luân Văn N ngày 17/11/2017”, bên trong có 2,954 gam chất ma túy Hêrôin, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Mạnh H, trợ lý giám định và hình dấu của Phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành; 01 (một) kéo sắt màu đen, dài khoảng 20cm, trên thân kéo có in chữ “HUƠNG NĂM” là dụng cụ bị cáo dùng để cắt, gói ma túy không còn giá trị sử dụng.

- Tịch thu hóa giá sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG GARAXY I5 Prime, có số IMEI: 355079/08/398175/8 đã cũ và qua sử dụng, là chiếc điện thoại bị cáo dùng để liên lạc bán ma túy.

- Trả lại cho bị cáo Luân Văn N số tiền 2.900.000đ đây là số tiền riêng của bị cáo, không liên quan đến vụ án, nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Hiện các vật chứng đang được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Lộc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/02/2018.

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền 800.000đ đối với bị cáo Luân Văn N, do bán ma túy mà có.

4. Về án phí: Bị cáo Luân Văn N phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Cao Lộc;
- Công an huyện Cao Lộc;
- Đội Tổng hợp Công an huyện Cao Lộc;
- Chi cục THADS huyện Cao Lộc;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đặng Thị Duyệt